

Bản án số: 09/2019/KDTM-ST

Ngày 18 -11-2019

V/v: *Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán  
theo hợp đồng*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Thái Thị Hà Thu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông: Nguyễn Quang Hiên

Ông: Lê Minh Thom

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thiện Phúc – Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Ánh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2019/TLST-KDTM, ngày 15/3/2019 về việc: “Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2019/QĐXXST-KDTM, ngày 16/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 114/2019/QĐST-KDTM, ngày 01/11/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần đầu tư, thương mại và xây dựng GT1

Địa chỉ: số 584, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Quốc D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: bà Nguyễn Thị Minh H và bà Vũ Thị Th. (Giấy ủy quyền số 263/2019/TRICO- GUQ, ngày 16/8/2019)

(bà Th có mặt, bà H có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Công ty cổ phần DB 230

Địa chỉ trụ sở: đường N.B, xã D.X, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Trọng H, sinh năm 1975

Địa chỉ: số 207-A1, ngõ 104 Nguyễn Huy T, phường Thanh X Tr, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện ghi ngày 07-01-2019, Đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện ngày 07/01/2019, các bản khai và các tài liệu có trong hồ sơ trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – bà Vũ Thị Th trình bày:*

Ngày 25/12/2009, Công ty cổ phần Đầu tư, thương mại và xây dựng GT1 (viết tắt là Trico), công ty DB 230 (nay là công ty cổ phần DB 230) và Công ty cổ phần xây dựng QLCT giao thông Kon Tum đã ký Hợp đồng liên danh giai đoạn thực hiện hợp đồng số 42/2009/HĐ-TCXD số 1908/2009/LD về việc thực hiện thi công xây dựng số 42/2009/HĐ-TCXD gói thầu Đ20: phân đoạn Km198-Km206 đoạn Trà Vân – Xã Hiếu (km 130 – km 216) thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường Trường Sơn Đông. Cùng ngày, Ban quản lý dự án 46/BTTM, đã ký Hợp đồng thi công xây dựng số 42/2009/HĐ-TCXD về việc: Thi công xây dựng công trình gói thầu Đ20: phân đoạn Km198-Km206 đoạn Trà Vân – Xã Hiếu (km 130 – km 216) Dự án xây dựng đường Trường Sơn Đông, kèm theo là Bản điều kiện chung của hợp đồng, phụ lục số 01/PLHĐ và phụ lục số 02/PLHĐ với Liên danh 03 công ty trên.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng thi công xây dựng số 42/2009/HĐ-TCXD trên, giữa công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và xây dựng GT1 (viết tắt là Trico) với Công ty DB 230 (viết tắt là Công ty 230) đã ký kết các hợp đồng sau:

*1. Hợp đồng kinh tế giao nhận thầu xây lắp số 485/KH-TT ký 18/01/2010:*

Nội dung hợp đồng: Trico thuê Công ty 230 nhân công, vật tư phụ, ... để thi công phần việc của mình trong Liên danh Trico – 230 – Kontum tại Gói thầu Đ20 (Km 198 – Km 206), thuộc đoạn Trà Vân – Xã Hiếu thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường Trường Sơn Đông.

Quá trình thực hiện:

\* Ngày 09/02/2010 Công ty 230 gửi công văn số 20/TCKT với nội dung: Công ty 230 đề nghị Trico cho Công ty 230 vay trước số tiền 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng) phục vụ thi công gói thầu Đ20. Công ty 230 cam kết: hoàn trả số tiền trên khi tiền công trình gói thầu Đ20 về và sẽ thanh toán tiền lãi vay và các khoản chi phí khác. Trico chỉ đồng ý cho Công ty 230 vay tạm ứng 500.000.000 đồng và đã chuyển tiền vào tài khoản Công ty 230 phục vụ thi công gói thầu Đ20 theo Lệnh chi ngày 10/02/2010.

Tuy nhiên, sau khi nhận tiền, Công ty 230 không sử dụng số tiền trên để thực hiện công việc đã thỏa thuận làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tiến độ thi công nên nhà thầu đã bị Chủ đầu tư đã nhiều lần cảnh cáo. Trico buộc phải thi công toàn bộ khối lượng công việc mà công ty đã ký kết và ứng tiền cho Công ty 230. Chính vì vậy,

Trico phải thu hồi số tiền đã tạm ứng nên đã nhiều lần yêu cầu Công ty 230 thanh toán nhưng cho đến nay Công ty 230 vẫn chưa thanh toán. Trico áp dụng thời điểm tính lãi do chậm thanh toán sau 01 tháng kể từ ngày ứng tiền cho công ty 230.

*2. Hợp đồng kinh tế số 0310/Trico – 230 – ký ngày 10/3/2010:*

- Nội dung ký kết: Trico bán cho Công ty 230 thép xây dựng từ D6 – D32 và các vật tư thiết bị khác.(Điều 1)

- Hình thức thanh toán (Điều 3): Thanh toán khi nhận hàng hoặc trừ vào tiền tạm ứng, tiền thanh toán gói thầu mà Trico đang thi công cho Công ty 230 theo Hợp đồng kinh tế số 485/KH-TT ngày 18/10/2010; Nếu tiền thanh toán về chậm, bên mua phải chịu lãi suất chậm trả theo lãi suất và phí Ngân hàng kể từ ngày nhận hàng đến ngày thanh toán;

- Quá trình thực hiện: Trico đã thực hiện đúng theo hợp đồng, đảm bảo cung cấp hàng hóa đúng chất lượng, số lượng và tiến độ mà hai bên đã thống nhất. Ngược lại, Công ty 230 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Trico như đã thỏa thuận.

- Tại biên bản đối chiếu thanh toán ngày 20/3/2010, hai bên đã thống nhất đối chiếu khối lượng thép đã giao nhận là 119.044 kg, trong đó có 73.097kg có đơn giá là 14.828 đồng, 45.947 kg đơn giá 14.718 đồng/kg, tổng thành tiền là: 1.760.130.262 đồng (*Trico đã xuất hóa đơn GTGT số 226 ngày 18/01/2013 cho Công ty 230*)

- Biên bản đối chiếu thanh toán ngày 26/8/2010, hai bên đã thống nhất đối chiếu khối lượng thép đã giao nhận là 54.235kg, đơn giá 15.540 đồng/kg, thành tiền là: 842.811.900 đồng (*Trico không xuất hóa đơn GTGT cho Công ty 230 do Công ty 230 không thanh toán nợ đọng cũ và một phần để gây sức ép thanh toán công nợ*)

- Số tiền Công ty 230 mua thép nhưng chưa thanh toán hai lần là: 2.602.942.162 đồng.

*Quá trình xác nhận và thanh toán Công nợ:*

\* Tại thư xác nhận số dư, ngày 14/6/2014, Trico đề nghị công ty 230 xác nhận công nợ là 3.102.942.162 đồng. Trong đó: Tiền ứng gói thầu Đ20 là: 500.000.000 đồng; Tiền thép: 2.602.942.162 đồng, tuy nhiên công ty 230 chỉ xác nhận nợ Trico là 2.260.130.262 đồng vì lý do là lãnh đạo Công ty 230 hiện nay không phải là người trực tiếp điều hành quản lý HĐ của Công ty giai đoạn phát sinh công nợ nên không đảm bảo tính chính xác khách quan tuyệt đối hồ sơ lưu trữ hai bên. Thư xác nhận số dư không phải căn cứ thanh toán công nợ hai bên.

Vì vậy, Công ty cổ phần Đầu tư, thương mại và xây dựng GT1 yêu cầu Công ty cổ phần DB 230 (tên cũ là công ty DB 230) phải thanh toán cho Công ty cổ phần đầu tư, thương mại và xây dựng GT1 tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là:

Tổng số tiền nợ gốc là: 3.102.942.162, trong đó: Tiền Công ty 230 vay tạm ứng để thi công gói thầu Đ20: 500.000.000 đồng; Tiền Công ty 230 mua thép nhưng chưa thanh toán là: 2.602.942.162 đồng.

Lãi suất trên nợ gốc: là lãi suất quá hạn theo lãi suất cơ bản 9%/năm (Theo Điều 1- Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010) do Ngân hàng Nhà nước quy định Như vậy, mức lãi suất quá hạn =  $9\%/năm \times 150\% / 360 \text{ ngày} = 0,0375\%/ngày = 13.5\%/năm$ .

Tổng số tiền công ty cổ phần ĐB 230 phải thanh toán là 7.168.497.793 đồng.  
Ngoài ra nguyên đơn không còn yêu cầu nào khác.

**\* Bị đơn – Công ty cổ phần ĐB 230:** người đại diện theo pháp luật là ông Phạm Trọng H – Giám đốc công ty: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt, niêm yết giấy triệu tập, thông báo lời khai và nội dung khởi kiện của phía nguyên đơn, yêu cầu công ty cổ phần ĐB 230 cũng như người đại diện theo pháp luật của công ty là ông Phạm Trọng H đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do, cũng không gửi Văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo cho Tòa án trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy Tòa án không có lời khai của công ty cổ phần ĐB 230.

*Tại phiên tòa hôm nay:*

Bị đơn – công ty cổ phần đường bộ 230 vắng mặt lần thứ 2 không có lý do:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Vũ Thị Th giữ nguyên yêu cầu bị đơn trả tiền nợ gốc là: 3.102.942.162 đ.

Đối với tiền lãi trên nợ gốc:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lãi do chậm thanh toán theo Điều 306 của Luật thương mại 2005 là lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán của 03 ngân hàng tại địa phương theo mức lãi suất cho vay của: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam là 11,0%, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam là 10,5% và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam là 10,5%. Lãi suất trung bình của 03 ngân hàng là  $10,7\%/năm = 0,030\%/ngày$ . Mức lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn là  $16,05\%/năm = 0,044\%/ngày$ . Tổng số tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử là: 4.810.834.996 đồng cụ thể:

Số tiền 1.760.130.262 đồng, thời gian tính lãi suất chậm trả từ 20/3/2010 đến 18/11/2019 là 3.530 ngày = 2.761.448.811 đồng;

Số tiền 842.877.900 đồng, chậm trả tính từ ngày 26/8/2010 đến 18/11/2019 là 3.371 ngày = 1.262.719.518 đồng;

Số tiền 500.000.000 đồng, chậm trả tính từ ngày 10/3/2010 đến 18/11/2019 là 3.540 ngày = 786.666.667 đồng.

Tổng gốc và lãi Công ty cổ phần DB 230 phải trả là 7.913.777.158 đồng. Nguyên đơn không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ gì mới.

Đối với vụ án này, Tòa án không tiến hành hòa giải được do bị đơn vắng mặt tại phiên hòa giải và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị không tiếp tục tiến hành hòa giải.

\* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Thẩm phán lập hồ sơ, xác minh, thu thập chứng cứ, tiến hành giao các văn bản tố tụng và tiến hành trình tự, thủ tục tại phiên tòa đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng tại phiên tòa đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không đến Tòa án giải quyết vụ án, vắng mặt tại phiên tòa vi phạm các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: căn cứ các Điều 122, 401, 402, 501, 502, 503, 504, 505, 506, 507, 508 của Bộ luật Dân sự 2005; Điều 306 Luật thương mại 2005; Điều 11, điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 11/1/2019 đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần đầu tư, thương mại và xây dựng GT1.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Công ty cổ phần đầu tư, thương mại và xây dựng GT1 khởi kiện đối với Công ty cổ phần DB 230. Cả hai Công ty đều có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Công ty cổ phần DB 230 có trụ sở tại Đường N.B, xã D.X, huyện Gia Lâm, Hà Nội. Giữa hai Công ty có ký kết các hợp đồng kinh tế, các bên đã thực hiện xong nội dung hợp đồng, không có tranh chấp chỉ tranh chấp nghĩa vụ thanh toán. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, quan hệ pháp luật là tranh chấp nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng.

[2]. Về tư cách đương sự: Năm 2010, Công ty DB 230 ký hai hợp đồng kinh tế với Công ty cổ phần đầu tư, thương mại và xây dựng GT1. Năm 2014, công ty

ĐB 230 đã chuyển đổi thành Công ty cổ phần ĐB 230 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, thay đổi lần 2 ngày 30/5/2014. Công ty cổ phần ĐB 230 có trách nhiệm kế thừa mọi quyền lợi và nghĩa vụ của công ty ĐB 230 trước đây. Vì vậy khoản nợ của Công ty ĐB 230 đối với Công ty cổ phần đầu tư, thương mại và xây dựng GT1 đã được chuyển thành nghĩa vụ của Công ty cổ phần ĐB 230, HĐXX xác định công ty cổ phần ĐB 230 là bị đơn của vụ án.

[3]. Về thời hiệu khởi kiện: Tại biên bản đối chiếu thanh toán ngày 20/3/2010, thể hiện các bên đã bàn giao hàng hóa cho nhau ngày 10/3/2010 tại huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam, giá trị hàng hóa là 1.760.130.262 đồng. Biên bản đối chiếu thanh toán ngày 26/8/2019 thể hiện các bên đã bàn giao hàng hóa ngày 26/7/2010 tại Cầu Cạn huyện Đắklây, giá trị hàng hóa là 842.811.900 đồng và Lệnh Chi ngày 10/02/2010, nguyên đơn đã chuyển số tiền 500.000.000 đồng cho bị đơn. Tại “Thư xác nhận số dư” ngày 04/9/2017, Công ty ĐB 230 chỉ xác nhận số dư phải trả cho Công ty cổ phần đầu tư, thương mại và xây dựng GT1 là 2.260.130.262 đồng (theo nguyên đơn là 3.102.942.162 đồng) là đã thừa nhận một phần nghĩa vụ. Ngày 11/9/2018, Công ty cổ phần đầu tư, thương mại và xây dựng GT1 đã nộp đơn khởi kiện tại Tòa án, yêu cầu Công ty cổ phần ĐB 230 phải thanh toán số tiền còn nợ từ các Hợp đồng kinh tế trên và tiền lãi chậm trả trên nợ gốc. Căn cứ Điều 319, Luật thương mại, Tòa án thụ lý vụ án trong thời hiệu khởi kiện.

[4]. Về việc vắng mặt bị đơn tại phiên tòa: Công ty cổ phần ĐB 230 là bị đơn (người đại diện theo pháp luật là ông Phạm Trọng H – chức danh: giám đốc), không có yêu cầu phản tố, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Như vậy, bị đơn đã từ bỏ quyền và không chấp hành nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật. Tòa án căn cứ vào lời khai phía nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các tài liệu Tòa án đã thu thập để làm căn cứ giải quyết vụ án.

[5]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Công ty cổ phần đầu tư, thương mại và xây dựng GT1 khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần ĐB 230 phải thanh toán tổng số tiền tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: 7.913.777.158 đồng, trong đó: Tổng số tiền nợ gốc: 3.102.942.162 đồng, gồm: 500.000.000 đồng tiền Công ty ĐB 230 vay tạm ứng để thi công gói thầu Đ20, tiền Công ty 230 mua thép 02 lần chưa thanh toán là 2.602.942.162 đồng và toàn bộ tiền lãi do chậm thanh toán là: 4.810.834.996 đồng.

*Xét tính hợp pháp của Hợp đồng kinh tế giao nhận thầu xây lắp số 485/KH-TT ký 18/01/2010 và Hợp đồng kinh tế số 0310/Trico – 230 – ký ngày 10/3/2010:* Các Hợp đồng đều được lập thành văn bản, mục đích và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Người đại diện ký hợp đồng của hai bên đều là người có thẩm quyền (giám đốc công ty) theo quy định

của pháp luật. Vì vậy về hình thức và nội dung của cả hai hợp đồng kinh tế đều hợp pháp. Các bên đã thực hiện xong nội dung hợp đồng, không có tranh chấp. Nay các bên chỉ tranh chấp về nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng. Do các Hợp đồng này đều hợp pháp nên phát sinh hiệu lực đối với các bên về quyền, nghĩa vụ và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 93 Bộ luật Dân sự 2005 thì: “*Pháp nhân phải chịu trách nhiệm dân sự về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự do người đại diện xác lập, thực hiện nhân danh pháp nhân*”. Do đó, Công ty cổ phần ĐB 230 phải có trách nhiệm thanh toán các khoản nợ cho Công ty cổ phần đầu tư, thương mại và xây dựng GT1.

*Xét yêu cầu thanh toán số tiền còn nợ:*

Đối với số tiền tạm ứng 500.000.000 đồng: Ngày 09/02/2010, Công ty ĐB 230 có Công văn số 20/TCKT về việc xin vay tiền thi công gói thầu Đ20 đường Trường Sơn Đông do ông Dương Văn Sinh là giám đốc Công ty ký gửi Công ty cổ phần đầu tư, thương mại và xây dựng GT1 vay trước số tiền 700.000.000 đồng và cam kết sẽ hoàn trả số tiền này khi tiền Công trình gói thầu Đ20 về và sẽ thanh toán tiền lãi vay và các khoản chi phí khác và được phê duyệt cho vay 500.000.000 đồng. Ngày 10/02/2010, Công ty cổ phần đầu tư, thương mại và xây dựng GT1 đã chuyển số tiền 500.000.000 đồng vào tài khoản số 0071100083005, tên đơn vị nhận tiền là Công ty ĐB 230 theo Lệnh chi ngày 10/02/2010. Hội đồng xét xử thấy, đây thực chất là số tiền tạm ứng trước của Hợp đồng kinh tế số 485/KH-TT, ngày 18/01/2010 cho bị đơn. Theo nguyên đơn trình bày, ngay sau khi được tạm ứng, bị đơn đã không thực hiện công việc đã thỏa thuận nên nguyên đơn đã phải thực hiện nghĩa vụ thay cho bị đơn khối lượng công việc đã ký kết và ứng tiền cho Công ty 230. Quá trình giải quyết, bị đơn không có ý kiến phản hồi gì. Căn cứ vào Lệnh chi ngày 10/02/2010, có sơ sở khẳng định nguyên đơn đã tạm ứng cho bị đơn số tiền 500.000.000 đồng ngày 10/02/2010 và đến nay bị đơn vẫn chưa thanh toán cho nguyên đơn số tiền này.

Đối với số tiền 1.760.130.262 đồng và 842.877.900 đồng bị đơn còn nợ theo Hợp đồng kinh tế số 0310/Trico – 230 – ký ngày 10/3/2010: Căn cứ vào Biên bản đối chiếu thanh toán ngày 20/3/2010 và Biên bản đối chiếu thanh toán ngày 26/8/2010 có chữ ký và đóng dấu của người có thẩm quyền của hai bên, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định Công ty cổ phần đầu tư, thương mại và xây dựng GT1 đã giao Thép cho Công ty ĐB 230 hai lần: ngày 10/3/2010 giao 119.044 kg, giá trị khối lượng thép là 1.760.130.262 đồng; ngày 26/7/2010 đã giao 54.235 kg, giá trị khối lượng thép là 842.811.900 đồng. Tổng giá trị Thép của hai lần giao là 2.602.942.162 đồng (tại thời điểm mua bán, nguyên đơn không xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho bị đơn). Căn cứ Điều 50 Luật thương mại thì Công ty cổ phần ĐB 230 phải có nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng theo thỏa thuận cho Công ty cổ phần đầu tư, thương mại và xây dựng GT1.

Việc Công ty cổ phần ĐB 230 chỉ xác nhận công nợ phải trả, số dư phải trả cho công ty cổ phần đầu tư thương mại và xây dựng GT1 là 2.260.130.262 đồng, lý do là lãnh đạo Công ty cổ phần ĐB 230 hiện nay không phải là người trực tiếp điều hành quản lý HĐ của Công ty giai đoạn phát sinh công nợ nên không đảm bảo tính chính xác khách quan tuyệt đối hồ sơ lưu trữ hai bên, thư xác nhận số dư không phải căn cứ thanh toán công nợ hai bên tại Thư xác nhận số dư ngày 04/9/2017 là không có căn cứ bởi lẽ: Theo điều 10 Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP, ngày 18/7/2011 hướng dẫn về việc chuyển công ty Nhà nước thành công ty cổ phần thì Công ty cổ phần ĐB 230 có trách nhiệm kế thừa mọi quyền lợi và nghĩa vụ của Công ty ĐB 230 trước đây. Vì vậy, Công ty cổ phần ĐB 230 phải có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ đối với Công ty cổ phần đầu tư, thương mại và xây dựng GT1. Công ty cổ phần ĐB 230 đưa ra lý do như trên không có căn cứ chấp nhận.

*Xét yêu cầu trả tiền lãi do chậm thanh toán:*

Theo Đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lãi trên số nợ gốc chậm trả căn cứ vào lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước là  $9\%/năm \times 150\% = 13,5\%/năm$ . Tuy nhiên, tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu tính lãi do chậm thanh toán theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của ba Ngân hàng: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam là  $11,0\%$ , Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam là  $10,5\%$  và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam là  $10,5\%$ . Lãi suất trung bình của 03 ngân hàng là  $10,7\%/năm = 0,030\%/ngày$ . Mức lãi suất nợ quá hạn bằng  $150\%$  lãi suất trong hạn là  $16,05\%/năm = 0,044\%/ngày$ . Tổng số tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử là: 4.810.834.996 đồng, cụ thể:

Số tiền 1.760.130.262 đồng, số ngày chậm thanh toán là 3.530 ngày = 2.761.448.811 đồng; Số tiền 842.877.900 đồng, số ngày chậm thanh toán là 3.371 ngày = 1.262.719.518 đồng; Số tiền 500.000.000 đồng, số ngày chậm thanh toán là 3.540 ngày = 786.666.667 đồng.

Hội đồng xét xử thấy nguyên đơn yêu cầu tiền lãi do chậm thanh toán tiền hàng theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của ba ngân hàng tại địa phương là phù hợp với Điều 306 của Luật Thương mại 2005, phù hợp với Điều 11 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ngày 11/01/2019, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Vì vậy, cần buộc Công ty cổ phần ĐB 230 phải thanh toán tiền lãi do chậm thanh toán tiền hàng tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 4.810.834.996 đồng là đúng quy định của pháp luật.

Do các bên không có thỏa thuận về mức lãi suất nên kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, Công ty cổ phần ĐB 230 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 là  $10\%/năm$  theo quy định tại Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần đầu tư, thương mại và xây dựng GT1, buộc Công ty cổ phần DB 230 phải thanh toán số tiền còn nợ của hai Hợp đồng kinh tế nêu trên là 3.102.942.162 đồng và tiền lãi do chậm thanh toán là 4.810.834.996 đồng, tổng là 7.913.777.158 đồng cho Công ty cổ phần đầu tư, thương mại và xây dựng GT1.

[6]. Do chấp nhận yêu cầu nên nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm trên toàn bộ số tiền phải trả cho nguyên đơn. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35, Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều: 121, 122, 124 Bộ luật dân sự 2005; Điều 50, Điều 306 và Điều 319 Luật thương mại 2005;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

#### **Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần đầu tư, thương mại và xây dựng GT1 đối với Công ty cổ phần DB 230.

2. Buộc Công ty cổ phần DB 230 phải thanh toán cho Công ty cổ phần đầu tư, thương mại và xây dựng GT1 số tiền 7.913.777.158 đồng (bảy tỷ chín trăm mười ba triệu, bảy trăm bảy mươi bảy nghìn, một trăm năm mươi tám đồng), trong đó nợ gốc 3.102.942.162 đồng và tiền lãi 4.810.834.996 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, Công ty cổ phần DB 230 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 là 10%/năm.

3. Về án phí: Công ty cổ phần DB 230 phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 115.913.777 đồng. Hoàn trả Công ty cổ phần đầu tư, thương mại và xây dựng GT1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 57.445.000 đồng theo biên lai thu số AA/2010/0004256 ngày 13/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Báo cho Công ty cổ phần đầu tư, thương mại và xây dựng GT1 có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty cổ phần DB 230 vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gia Lâm;
- TANDTP.Hà Nội
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thái Thị Hà Thu**